

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNH**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 144/2023/HS-ST.

Ngày: 07 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Giáo viên Trường trung học phổ thông Long Thành.

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: T), sinh năm 1982 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Huỳnh Thị D; vợ: Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012 .

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 22/10/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3882/QĐ.CT.UBT đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Cố ý gây thương tích; gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/4/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Hoàng Kiều O, sinh năm 2008.

Người giám hộ cho bị hại: Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1986 và bà Hoàng Thị Q1, sinh năm 1984 (cha mẹ).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Trợ giúp viên pháp lý –Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ: Bà Nguyễn Thị Hoài T1.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1992

2. Cháu Nguyễn Hoàng Anh P3, sinh năm 2011.

Người giám hộ cho cháu P3: Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1986 và bà Hoàng Thị Q1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bà T1 trợ giúp viên pháp lý, bà Q1, chị T1 có mặt, ông P2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 26/3/2023, sau khi đi uống rượu về, Nguyễn Văn P đi tìm đàn gà, P đi ngang trước cổng nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn P2 (sinh năm 1986) và chị Hoàng Thị Q1 (sinh năm 1984) thuộc ấp A, xã P, huyện L thì nhìn thấy cháu Nguyễn Hoàng Kiều O sinh ngày 02/01/2008, là con của anh P2 và chị Q1 đang nằm trên ghế xếp trước của phòng ngủ nên P hỏi cháu O có thấy gà của dựng T2 không nhưng O không trả lời. Lúc này, thấy O đi vào phòng ngủ, P ý định dâm ô cháu O nên P đi theo O vào phòng ngủ. Lúc này, thấy O đang nằm thì P xông đến nằm đè lên người cháu O, O liền hô “Út ơi thả con ra” thì P thả O ra, O lăn sang một bên thì P dùng hai tay ôm eo của O đè O nằm sấp xuống nền nhà, P dùng miệng hôn lên má của O, tay trái P bóp vú phía ngoài áo của O. O vùng vẫy la lên “Dựng út buông ra, Pháp ơi, cứu chị”. Cùng lúc này, cháu Nguyễn Hoàng Anh P3 (sinh năm 2011) là em ruột của O nghe tiếng la chạy vào nên P buông O ra, O liền chạy ra ngoài đường thì gặp cô ruột Nguyễn Hoài T1 (chị T1 nghe tiếng la nên đi ra trước nhà) và kể lại cho cô T1 nghe sự việc bị P dâm ô. Cùng lúc này, chị T1 thấy P đứng trước cửa nhà O liền tra hỏi P thì P nói đi kiểm con gà”. Sau đó, P bỏ đi về nhà. Sau khi biết sự việc trên thì gia đình anh Nguyễn Văn P2 đã đến Công an xã P tố cáo hành vi nêu trên của P. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, P đến Công an xã P đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình .

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-LT ngày 2/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại cơ quan Điều tra

cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Hoàng O và đại diện hợp pháp của gia đình cháu O không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 16 đến 20 tháng tù.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý cho bị hại: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị hại còn đang nhỏ tuổi dưới 16 tuổi về tâm sinh lý chưa phát triển hoàn chỉnh; Bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi dâm ô với trẻ em là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Hiện nay tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đang ngày càng gia tăng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị hại: Về dân sự: Gia đình không yêu cầu gì. Về xử lý hình sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận: Vào lúc 13 giờ ngày 26/3/2023, sau khi đi uống rượu về, bị cáo đi tìm đàn gà, khi đi ngang trước cổng nhà

vợ chồng anh Nguyễn Văn P2 và chị Hoàng Thị Q1 thuộc ấp A, xã P, huyện L thì nhìn thấy cháu Nguyễn Hoàng Kiều O là con của anh P2 và chị Q1 đang nằm trên ghế xếp trước cửa phòng ngủ nên bị cáo hỏi cháu O có thấy gà của dượng không nhưng O không trả lời. Cháu O đi vào phòng ngủ, lúc này bị cáo nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu O đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào danh dự, nhân phẩm của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trái đạo đức xã hội. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi dâm ô là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

khoản 1 Điều 146, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

**QUYẾT
T
ĐỊNH
:**

Áp
dụng

hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Hoàng Thị Q1, bà Nguyễn Thị Hoài T1 –Trợ giúp viên pháp lý cho bị hais được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn P2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại; ĐD hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên